

THÔNG BÁO

V/v cho thuê cơ sở nhà, đất do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk quản lý, khai thác

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk thông báo Danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và Giá niêm yết, Giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

- Mục đích sử dụng: Thương mại và dịch vụ.
- Thời gian nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước: Từ 07 giờ 30 ngày 17/7/2026 đến 17 giờ 30 ngày 23/7/2026.
- Địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước: Hội trường Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: số 66 Cao Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk
- Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà: Bắt đầu từ 07 giờ 30 ngày 24/7/2026, tại số 66 Cao Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức Niêm yết giá:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Tiền đặt trước (đồng) = 5% * Tiền cho thuê nhà (đồng)
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	Sở Khoa học và Công nghệ (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng) - 110 Lê Thánh Tôn, phường Tuy Hòa.	CS1	134,70	134,70	308,00	96.327	308,00	5	148.344.185	7.417.209
2	Trung tâm Pháp Y - Số 52 Phan Đình Phùng, phường Tuy Hòa.	CS2	132,30	132,30	239,35	64.203	239,35	5	76.835.275	3.841.764
3	Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch (Rạp chiếu phim cũ) Nhà số 117 Trần Hưng Đạo, phường Tuy Hòa.	CS3	139,60	139,55	412,03	117.404	412,03	5	241.868.880	12.093.444
4	Sở Công Thương (Chi cục Quản lý thị trường) - 99 Nguyễn Trãi, phường Tuy Hòa.	CS4	165,00	146,40	330,00	119.536	330,00	5	197.233.905	9.861.695
5	Trạm Y tế xã Xuân Yên (cũ), KP Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu (nay là phường Sông Cầu)	CS5	158,60	77,00	77,00	106.019	77,00	5	40.817.260	2.040.863
6	Phòng Tài nguyên và Môi trường - Tổ dân phố 4, thị trấn Krông Kmar (nay là xã Krông Bông)	CS6	360,00	215,00	539,00	57.856	539,00	5	155.922.782	7.796.139
7	Trạm Khuyến Nông. Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Liên Sơn (nay là xã Liên Sơn Lấp)	CS7	619,00	120,00	120,00	190.509	120,00	5	114.305.180	5.715.259
8	Trụ sở đội thuế Liên Sơn - Thị trấn Liên Sơn (nay là xã Liên Sơn Lấp)	CS8	278,00	85,00	85,00	421.037	85,00	5	178.940.707	8.947.035
9	Trụ sở Chi cục Thuế cũ (Văn phòng HĐND và UBND huyện) - Tổ dân phố 2, thị trấn Liên Sơn (nay là xã Liên Sơn Lấp)	CS9	805,00	172,00	516,00	91.784	516,00	5	236.801.697	11.840.085

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức Chào giá cạnh tranh:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà (năm)	Tiền thuê nhà cho cả thời gian thuê (đồng)	Tiền đặt trước (đồng) = 5% * Tiền cho thuê nhà (đồng)
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà					
1	Trường Chính trị tỉnh (30 Điện Biên Phủ, Phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ (nay là phường Tuy Hoà)	CS10	9.586,30	2.997,60	5.502,40	370.602	5.502,40	5	10.196.014.450	509.800.723
2	Trung tâm Hỗ trợ Nông dân và Giáo dục Nghề nghiệp - Đường Nguyễn Đình Chiểu (nối dài), phường 7, Tp. Tuy Hòa cũ (nay là phường Tuy Hoà)	CS11	5.832,00	754,94	1.255,00	781.861	1.255,00	5	4.906.180.796	245.309.040
3	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa - 92 Trần Phú, phường Tuy Hòa	CS12	1.235,50	717,50	1.691,50	510.545	1.691,50	5	4.317.930.462	215.896.523
4	Hội Chữ Thập đỏ - 35 Lý Thái Tổ, phường 6, Tp. Tuy Hòa cũ (nay là phường Tuy Hoà)	CS13	1.400,00	302,74	895,54	280.390	895,54	5	1.255.502.120	62.775.106
5	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên - 353 Trần Hưng Đạo (nay là phường Tuy Hoà)	CS14	289,90	290,00	869,70	160.835	869,70	5	699.390.282	34.969.514
6	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh. - 188-190 Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp. Tuy Hòa cũ (nay là phường Tuy Hoà)	CS15	500,00	500,00	500,00	271.408	500,00	5	678.520.878	33.926.044
7	Thanh tra Sở Xây dựng, 318 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Yên	CS16	441,80	185,60	294,60	422.789	294,60	5	622.768.681	31.138.434
10	Cục Đội Thuế Phú Lâm - Phú Thạnh - Phú Đồng Thuế tỉnh - 316 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Yên	CS17	656,00	656,00	879,00	67.998	879,00	5	298.852.262	14.942.613
8	Trụ sở làm việc của Trung tâm Giống và Kỹ thuật cây trồng, phường 9 Tuy Hòa (nay là phường Bình Kiến)	CS18	9.055,00	266,55	799,64	1.185.592	799,64	5	4.740.202.469	237.010.123
9	Trụ sở làm việc của Trung tâm Giống và Kỹ thuật vật nuôi, phường 9 Tuy Hòa (nay là phường Bình Kiến)	CS19	9.015,20	352,70	695,20	1.354.552	695,20	5	4.708.423.268	235.421.163
11	Cơ sở nhà, đất phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Tỉnh Đắk Lắk - 1079 Hùng Vương, phường Buôn Hồ	CS20	1.016,00	235,00	470,00	212.475	470,00	5	499.316.180	24.965.809
12	Trung tâm bồi dưỡng chính trị (cũ) - 474 đường Hùng Vương, phường An Bình (nay là phường Buôn Hồ)	CS21	1.260,00	1.164,00	1.164,00	75.894	1.164,00	5	441.705.000	22.085.250
13	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Krông Năng thuộc BHXH tỉnh Đắk Lắk - Đường N3, phường Buôn Hồ	CS22	1.199,70	900,00	1.054,00	524.904	1.054,00	5	2.766.246.665	138.312.333
14	Cơ sở nhà đất Trụ sở Phòng Văn hóa thông tin (cũ) huyện Sông Hinh (nay là xã Sông Hinh)	CS23	1.738,40	477,70	1.066,80	106.872	1.066,80	5	570.052.670	28.502.634
15	Trụ sở xã Ea Bia (trước đây), buôn Krông, xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh (cũ) (nay là xã Sông Hinh)	CS24	9.512,00	497,00	944,00	292.762	944,00	5	1.381.836.720	69.091.836

16	Trụ sở số 25 Ngô Quyền, phường Buon Ma Thuật (BQL DA đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh)	CS25	400,00	241,00	955,60	433.800	955,60	5	2.072.697.000	103.634.850
17	Cơ sở nhà, đất của BHXH cơ sở Cư Kuin thuộc BHXH tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Krông Ana)	CS26	2.488,00	1.022,40	1.022,40	538.163	1.022,40	5	2.751.086.800	137.554.340
18	Huyện đoàn. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Phước An (nay là xã Krông Pắc)	CS27	954,00	380,00	491,00	159.333	491,00	5	391.161.358	19.558.068
19	Nhà làm việc Hội chữ Thập đỏ - 57A Hùng Vương, thị trấn Ea Súp (nay là xã Ea Sup)	CS28	3.694,00	220,00	220,00	908.056	220,00	5	998.861.820	49.943.091
20	Trụ sở UBND xã - Thôn 4A, xã Cư K'bang (nay là xã Ea Rôk)	CS29	14.545,40	345,00	345,00	769.259	345,00	5	1.326.971.316	66.348.566

* Đơn giá cho thuê của 29 cơ sở nhà, đất đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số 104/QĐ-TTPTQĐ ngày 16/7/2026.

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk phát hành và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ vào Tài khoản ngân hàng số 116000051047, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương chi nhánh Đắk Lắk, tên tài khoản: Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk, theo đúng thời gian, địa điểm ghi trên Thông báo này.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự Buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm ghi trên Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk.

4. Thông tin liên hệ của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk:

- Địa chỉ liên hệ: 66 Cao Thắng, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

- Điện thoại liên hệ: 0262.3842.536

- Người chịu trách nhiệm: *Huỳnh Thị Yến*, số điện thoại: 0948 47 89 47

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk xin thông báo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);

- Sở Tài chính tỉnh (để b/c);

- Trung tâm Công nghệ và Công Thông tin điện tử của tỉnh (đăng tải);

- Trang thông tin điện tử của Trung tâm;

- Lãnh đạo TT;

- Lưu VT, P.QL&KTTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH ĐẮK LẮK
Đào Nam Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ
(Theo phương thức niêm yết giá)

1. Tên tổ chức/cá nhân đăng ký thuê nhà:
- 2⁽¹⁾.CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp
- 3⁽²⁾. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Mã số thuế (nếu có):
- Đại diện bởi:, chức vụ
- CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp
4. Số tài khoản tại Ngân hàng.....
5. Địa chỉ liên hệ:
6. Điện thoại liên hệ:
7. Mã tài sản đăng ký thuê⁽³⁾:
8. Mục đích sử dụng nhà thuê:
9. Đối tượng ưu tiên thuê nhà⁽⁴⁾:
 - Không thuộc đối tượng ưu tiên: ☐
 - Thuộc đối tượng ưu tiên: ☐ Ghi cụ thể loại đối tượng:

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi một số chỉ tiêu:

- Phiếu đăng ký thuê nhà phải do tổ chức quản lý, kinh doanh nhà phát hành và được đóng dấu treo của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.
- (1) Áp dụng đối với người đăng ký thuê nhà là cá nhân.
- (2) Áp dụng đối với người đăng ký thuê nhà là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.
- (3) Ghi Mã tài sản đăng ký thuê theo Thông báo của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.
- (4) Các đối tượng ưu tiên thuê nhà là các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.
- (5) Nếu người đăng ký thuê là cá nhân thì cá nhân ký, ghi rõ họ tên; nếu người đăng ký thuê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì người đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ
(Theo phương thức chào giá cạnh tranh)

1. Tên tổ chức/cá nhân đăng ký thuê nhà:
- 2⁽¹⁾. CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp
- 3⁽²⁾. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Mã số thuế (nếu có):
- Đại diện bởi:, chức vụ
- CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp
4. Số tài khoản tại Ngân hàng.....
5. Địa chỉ liên hệ:.....
6. Điện thoại liên hệ:
7. Mã tài sản đăng ký thuê⁽³⁾:
8. Mục đích sử dụng nhà thuê:
9. Giá thuê nhà đề xuất ⁽⁴⁾:
 - Bằng số:.....(đồng/m²/năm).
 - Bằng chữ:.....(đồng/m²/năm).

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ⁽⁵⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi một số chỉ tiêu:

- Phiếu đăng ký thuê nhà phải do tổ chức quản lý, kinh doanh nhà phát hành và được đóng dấu treo của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.
- (1) Áp dụng đối với người đăng ký thuê nhà là cá nhân.
- (2) Áp dụng đối với người đăng ký thuê nhà là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.
- (3) Ghi Mã tài sản đăng ký thuê theo Thông báo của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà.
- (4) Giá thuê nhà do người đăng ký thuê nhà đề xuất bảo đảm không thấp hơn giá sàn cho thuê tại Thông báo của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà. Trường hợp giá thuê nhà đề xuất bằng số và bằng chữ khác nhau thì xác định theo giá thuê nhà đề xuất bằng chữ.
- (5) Nếu người đăng ký thuê là cá nhân thì cá nhân ký, ghi rõ họ tên; nếu người đăng ký thuê là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thì người đại diện ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.